

TÂM THỨC “BÀI MẪN THƯỢNG MINH” TRONG CỘNG ĐỒNG CÔNG GIÁO NGƯỜI HOA Ở SÀI GÒN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUA TƯ LIỆU LỊCH SỬ VÀ MỸ THUẬT GIÁO ĐƯỜNG

ĐINH THIÊN PHƯƠNG*

Cộng đồng người Hoa theo đạo Công giáo di cư đến Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh khá sớm, chủ yếu khoảng từ sau khi nhà Minh sụp đổ và các phong trào bài Mãn khắp vùng Đông Nam Trung Hoa thất bại. Từ hướng tiếp cận tâm thức văn hóa, bài viết phân tích sự hình thành tâm thức “bài Mãn thượng Minh” của cộng đồng này qua những biến động thời cuộc được ghi chép trong tư liệu lịch sử cũng như dấu tích tồn lưu ở tác phẩm mỹ thuật giáo đường. Qua đó đóng góp thêm tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu về người Hoa và đạo Công giáo ở Nam Bộ; đồng thời, góp tiếng nói vào việc bảo tồn các tác phẩm mỹ thuật cổ tại các giáo đường của người Hoa.

Từ khóa: bài Mãn, thượng Minh, Công giáo, người Hoa lưu dân, tượng thờ

Nhận bài ngày: 15/12/2021; *đưa vào biên tập:* 25/12/2021; *phản biện:* 16/01/2022; *duyet đăng:* 10/5/2022

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cộng đồng Công giáo hiện chiếm khoảng 8,5% dân số TPHCM⁽¹⁾, trong đó có nhiều người Hoa⁽²⁾. So với các cộng đồng Công giáo khác tại TPHCM, số giáo dân người Hoa chỉ bằng một giáo xứ nhỏ. Tuy ít ỏi nhưng cộng đồng này đã xuất hiện từ rất sớm, hơn nữa, là cộng đồng người Hoa Công giáo duy nhất ở Việt Nam cư trú tập trung theo địa bàn giáo hạt.

Cộng đồng Công giáo người Hoa đến cư trú ở miền Nam Việt Nam chủ yếu

từ giai đoạn Minh mạt Thanh sơ, trong bối cảnh các phong trào phản Thanh phục Minh, cũng như các cuộc khởi nghĩa kháng Thanh sau đó lần lượt thất bại. Những người Hoa Công giáo buổi đầu đã phải chọn lựa lưu vong thay vì ở lại bản quốc chịu sự cai trị của nhà Thanh như nhiều người khác, điều này đặt ra vấn đề: những biến động thời cuộc đã tác động và kiến tạo tâm thức bài Mãn nơi họ như thế nào.

Tâm thức “Bài Mãn” khác với “Phản Thanh” - thường dùng chỉ các cuộc khởi nghĩa lật đổ nhà Thanh. Tôn Trung Sơn trong “Giải pháp thực sự cho vấn đề Trung Quốc – lời kêu gọi

* Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

nhân dân Mỹ” năm 1904, hiểu “bài Măn” là một chủ nghĩa, không chỉ giới hạn vào khởi nghĩa vũ trang. Trên tinh thần đó, năm 1907, Hồ Hán Dân viết “Bài Măn tuyên truyền chiến thắng”, soạn “Bài Măn bình nghị” và “Lời kêu gọi lật đổ Măn châu” (Phản Măn châu hịch) (theo Tạ Tuấn Mỹ, 2010: 101-113). Như vậy, “Bài Măn” mang ý nghĩa là tâm lý bài trừ, xem thường, không dung nạp giá trị văn hóa Măn. “Thượng Minh” (上明) cũng có nội dung khác “phục Minh” (复明). “Thượng” (上) mang ý nghĩa là: trên, lên, dâng lên, trình độ cao (Lạc Thiện, 2000: 8), “Phục” (复) theo *Từ điển Hán Việt*, nghĩa là: khôi phục lại, trở lại (Lạc Thiện, 2000: 117).

Khái niệm “Tâm thức cộng đồng” rất rộng lớn, đa nghĩa. Theo Carl Jung (1953), đây là kết quả của vô thức tập thể qua thời gian. Carl Jung một mặt đồng ý với khái niệm vốn đã phổ biến của Sigmund Freud: tâm trí con người phân 3 tầng: ý thức, tiềm thức và vô thức; nhưng mặt khác, riêng ở phần vô thức thì Carl Jung lại chia ra: vô thức cá nhân (gồm những ký ức bị đè nén hoặc quên lãng) và vô thức tập thể (những ký ức sâu kín mà cá nhân tiếp nhận từ tập thể), đó là “dạng thức của thế giới mà một người được sinh ra trong nó, thì nó cũng được sinh ra trong anh ta, như một ảnh ảo⁽³⁾ (Jung, 1953: 188, dẫn từ McLeod, 2018: 2). Theo cách diễn giải này, vô thức tập thể có tính di truyền như gen sinh học. Vô thức tập thể ban đầu thường xuất hiện trong một nhóm nhỏ, sau đó qua

thời gian mở rộng thành “tâm thức cộng đồng”. Qua thời gian và hoàn cảnh sống, sẽ có những tâm thức được duy trì, ít biến đổi nhưng cũng có những tâm thức sẽ phai nhạt theo thời gian, chỉ còn lưu dấu nơi các vật chứng quá khứ.

Trên phương diện này, bài viết bàn về tâm thức “bài Măn thượng Minh” trong cộng đồng Công giáo người Hoa ở TPHCM qua các tác phẩm mỹ thuật giáo đường còn tồn lưu và một số tư liệu lịch sử như tiền đề, nhằm phác họa bối cảnh lịch sử với những động lực khách quan đã hình thành tâm thức này.

Bên cạnh đó, tác giả tổng hợp thêm thông tin từ hai linh mục Vũ Bình Định và Lê Minh Châu qua phỏng vấn phi cấu trúc, dưới dạng Tự truyện cuộc đời (Life narrative) về những sự kiện thuở ban đầu của cộng đồng Công giáo người Hoa tại Sài Gòn - TPHCM.

2. SỰ HÌNH THÀNH TÂM THỨC “BÀI MĂN THƯỢNG MINH” QUA BỐI CẢNH LỊCH SỬ

Thời kỳ đầu cộng đồng Công giáo người Hoa tại Sài Gòn - TPHCM

Tháng 2/1659, quân Nam Minh tan vỡ ở Ma Bàn Sơn. Vĩnh Lịch để trốn sang Miến Điện. Đối chiếu các tác phẩm của L. Helluo (2012), Lynn A. Struve (1984), dẫn lại ghi chép của linh mục M. Boym (Bạc Di Cách), dù lực lượng Thanh triều và Nam Minh đan xen tranh giành phía Nam Trung Quốc, nhưng 5 tỉnh (Vân Nam, Quý Châu,

Hồ Quảng (Hồ Nam, Hồ Bắc), Tứ Xuyên và Quảng Tây) đã thuộc quyền kiểm soát của Mãn Thanh, nhất là lực lượng sung Mãn (ủng hộ nhà Thanh) của Ngô Tam Quế trấn giữ Vân Nam. Trong khi đó, 5 tỉnh Trung Quốc (Chiết Giang, Phúc Kiến, Quảng Đông, Quảng Tây và Hải Nam) vẫn đông lực lượng bài Mãn, nhất là Trịnh Thành Công đã xây dựng cả một tuyến căn cứ trải dài khắp duyên hải phía Đông.

Về động thái của các lực lượng “phản Thanh” lúc này, Huỳnh Ngọc Đáng (2018) dẫn tư liệu của Brian A. Zottoli (2011) và Wei Chung Cheng (2012) cho thấy: “Một hệ thống các cứ điểm có tính chất như các thuộc địa của tập đoàn chính trị - vũ trang của họ Trịnh ở Đài Loan hiện hình khá rõ nét, trong đó Chân Lạp, cụ thể là Đồng bằng sông Cửu Long, là một căn cứ quan trọng, đã được thiết lập từ đầu những năm 1660”. Những tư liệu trên cho thấy, tập đoàn của Trịnh Thành Công đã nghĩ tới con đường lánh đến phía nam Việt Nam.

Lịch sử những cuộc di dân theo đường thủy đến phía nam Việt Nam của các lực lượng phản Thanh (có Mạc Cửu, Trần Thượng Xuyên, Dương Ngạn Địch, Lục Tánh Gia,...) đều xuất phát tại các tỉnh Chiết Giang, Phúc Kiến, Quảng Đông, Quảng Tây và Hải Nam. Tiếp theo là sự kiện hoàng gia và nhiều binh tướng Nam Minh cải sang Công giáo. Năm 1661, Vĩnh Lịch trốn sang Miến Điện, bị nước này bắt giao cho Ngô Tam Quế

treo cổ (Sun & Deng, 2011: 33). Một số binh tướng Nam Minh theo Công giáo trốn sang Đàng Trong Việt Nam. Sự biến Phiên An đời Minh Mạng, lực lượng Lê Văn Khôi bị quân triều đình bắt có giáo dân Chợ Quán và binh lính 4 bang Minh Hương dưới trướng Mạch Tấn Giai, Lưu Hằng Tín (dẫn theo Đặng Thành Trung, 2005: 95-98). Như vậy, đã có mối liên hệ giữa Công giáo ở Nam Bộ và Hoa kiều Chợ Quán.

Theo tài liệu giáo xứ Jeanne d'Arc (nhà thờ Ngã Sáu), trước năm 1865, giáo dân Việt, Hoa ở vùng Chợ Lớn ngày nay chưa có nhà thờ nên thường dự lễ ở nhà thờ Chợ Quán. Tiếp nối tư liệu trên, lược sử của họ đạo Chợ Quán cho biết họ đạo này là tập hợp những người trốn bắt đạo, bắt lính, những người đói kém... (cho đến vùng sông Tiền); chính thức thành lập năm 1723 do linh mục José García điều hành (Lược sử giáo xứ Chợ Quán: đoạn 1). Theo Nguyễn Xuân Nghĩa, vào đầu thế kỷ XVIII, giáo sĩ Emmanuel Quintao đến hoạt động ở Cù Lao Phố - Biên Hòa và Chợ Quán, sau giao lại họ đạo Chợ Quán cho giáo sĩ José García, xây dựng nhà thờ Chợ Quán (1727) và nhà thờ Chợ Lớn (1730) (Nguyễn Xuân Nghĩa, 2019: 49). Như vậy, tuy nói là trước năm 1865, nhưng vào những năm 1723-1730 đã có người Hoa theo Công giáo ở đây dưới sự coi sóc của José García, người sau đó đã về trấn Hà Tiên (theo trang thông tin của Giáo phận Long Xuyên). Họ là những

người Hoa theo Công giáo tới Sài Gòn sớm nhất tuy không có căn cứ nào cho thấy họ định cư ở một nơi cố định.

Sử liệu của nhà thờ Ngã Sáu viết: “Năm 1865, linh mục hội Thừa sai Paris là Philippê từ Trung Quốc sang xây nhà thờ Micae” (Lịch sử nhà thờ Thánh Jeanne d’ Arc: mục a), còn gọi đây là đạo khu Tổng Bình (hoặc Tổng Lãnh theo người Việt). Vào cuối năm 1866, nhà thờ khác lớn hơn cho người Hoa đã được xây dựng ở đường Cây Mai, số 203 Phùng Hưng, quận 5 ngày nay (Lịch sử giáo xứ Cha Tam: mục III, đoạn 1). Hình thành khu giáo dân người Hoa mới ở khu vực này. Những giáo dân người Hoa đến Việt Nam giai đoạn này phần nhiều là dân tị nạn do bất ổn chính trị của cuộc khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc tại Trung Quốc. Đến năm 1864, Thái Bình Thiên Quốc tuy đã bị nhà Thanh dẹp yên, nhưng những giáo dân người Hoa vẫn tiếp tục di cư sang Việt Nam đến khu vực Chợ Lớn.

Hình thành giáo hạt Sài Gòn - Chợ Quán

Năm 1911, Cách mạng Tân Hợi thắng lợi Tuyên Thống thoái vị, nhà Thanh, triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc cáo chung⁽⁴⁾. Nối tiếp là cuộc nội chiến giữa Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc. Lúc này, hàng ngàn người Hoa Công giáo từ Trung Quốc lại tới Chợ Lớn để lánh nạn, tề tựu đông nhất tại khu Hăng rượu Bình Tây, khu Phú Lâm và vùng giáp quận 1. Năm 1934, cha Tam qua

đời, các linh mục Pháp từ Quảng Đông sang kế nhiệm. Năm 1952, linh mục Lebas lập họ đạo Đức Bà Hòa Bình tại khu vực này. Nhà thờ gần Hăng rượu Bình Tây được xây dựng bởi Linh mục Guimet cho các giáo dân Hoa tá túc dự lễ và ghép thành họ lẻ của Cha Tam năm 1953, 24 năm sau tách thành giáo xứ Bình Phước.

Thành lập 12 xứ đạo Hoa - Việt

Năm 1962, linh mục Guimet xây nhà thờ cho giáo dân người Hoa, thành lập họ đạo Hiên Linh (Phú Lâm) (dẫn theo Lịch sử giáo xứ Cha Tam: mục IV đoạn 7, 8). Ở một vài nơi, giáo dân người Hoa cư trú xa nhà thờ Cha Tam, Chợ Quán, đã cùng giáo dân miền Bắc mới di cư đến lập xứ mới: Phú Bình, Tân Phước, Phú Thọ Hòa, Tân Phú Hòa, Thăng Long, Bình Thới, Vĩnh Hòa, Phaolô 10.

Hiện nay, cộng đồng Công giáo người Hoa ở TPHCM sinh sống đông nhất trong 3 giáo xứ là: Cha Tam, Giuse An Bình và Đức Bà Hòa Bình; 4 giáo xứ ít hơn là Chợ Quán, Ngã Sáu, Bình Phước và Phú Lâm; 3 giáo xứ còn trên 100 người Hoa là: Phú Bình, Thăng Long và Phanxicô Đakao. Ngoài ra, còn có giáo xứ: Tân Phú Hòa, Tân Phước, Vĩnh Hòa, Bình Thới, Phaolô 10,... Khoảng 10 linh mục gốc Hoa đang phục vụ cộng đồng này như: Huỳnh Trụ, Huỳnh Bửu Dự, Lương Thủ Hơn, Huỳnh Quốc Vinh, Vũ Anh Khoa,...

3. TÂM THỨC “BÀI MĂN THƯỢNG MINH” NHÌN TỪ MỸ THUẬT GIÁO ĐƯỜNG

3.1. Mỹ thuật trang trí

Trước hết là mô-típ hoa văn nhật nguyệt. Nếu tại nhà thờ của cộng đồng Công giáo tại TPHCM, thường bắt gặp trang trí hoa văn chữ S (đơn, song, kép) theo mô-típ các ngôi đình cổ, thì ở các nhà thờ gốc người Hoa, hoa văn nhật nguyệt lại tràn ngập cung thánh.

Quan sát cung thánh 8 xứ đạo: Cha Tam, Ngã Sáu, Chợ Quán, Bình Phước, Phú Lâm, Giuse An Bình, Đức Bà Hòa Bình và Mai Khôi thì hoa văn nhật nguyệt xuất hiện tới 17 lần, dày đặc trên vữa kèo, bức đọc sách, bàn thờ, ghế chủ tế...; ngoài ra còn trên khung cửa sổ, cửa ra vào, tháp chuông, mái hiên... Sở dĩ người Hoa lại ưa thích mô-típ hoa văn nhật nguyệt vì trong Hán tự, chữ “Nhật” (日) và “Nguyệt” (月) ghép lại thành chữ “Minh” (明), cũng như người Hoa dùng hình ảnh mặt trời, mặt trăng trong nhiều tích thoại để biểu tượng cho ánh sáng, sự khai sáng.

Không chỉ hoa văn Nhật Nguyệt xuất hiện dày đặc trong các nhà thờ người Hoa hàm ý phần nào về tâm thức “thượng Minh”; mà hoành phi, câu đối, biển tên cũng góp phần củng cố thêm giả thuyết này. Vòm cửa nhà thờ Chợ Quán ghi tên bằng sáu chữ Hán-Nôm⁽⁵⁾ Chợ Quán Giáo Hội - Nhân Giang (幣館教會仁江) vây lấy Thánh Thể - hình mặt trời tròn, nổi trên nửa mặt trời khác, gọi hình Nhật trên Nguyệt. Trường hợp khác là hai cặp bích liên nhà thờ Đức Bà Hòa

Bình. Cặp liên đối này được giữ gìn cẩn thận gần 70 năm qua. Nội dung liên đối: “Hoài cẩn ác du, bất tri sở thị” (懷瑾握瑜不知所示), trích từ *Hoài Sa Phú* của Khuất Nguyên (bài phú cuối cùng trước khi vị danh sĩ nước Sở nhảy xuống sông tự vẫn vì phần chí phải chứng kiến cảnh mất nước). Câu này đại ý “cầm ngọc quý, giữ ngọc sáng, không biết cho ai coi”, điển cố được người Hán xem như châm ngôn: thà chết để trung thành với triều đại cũ chứ không khuất phục triều đại đương trị; suốt lịch sử Trung Hoa, nhiều danh sĩ như Giả Nghị, Tư Mã Thiên... lâm vào cảnh bất lực trong phục quốc, phải uất ức lưu vong đã dùng câu này để giải bày lòng mình. Đáng chú ý là bốn vật thiêng trấn liên đối đều là công cụ của quan binh nhà Minh, rõ ràng nhất là gương Tú Xuân và đao Trảm Mã, vũ khí biểu tượng của Cẩm Y Vệ⁽⁶⁾.

Ngoài ra, còn nhiều mô-típ trang trí hoa văn, sinh vật khác phỏng theo từ cấm thành Bắc Kinh đời Minh nơi các nhà thờ Hoa. Bệ thờ ở nhà thờ Cha Tam tạc hình bốn đầu linh vật tượng trưng cho bốn sử gia chép thánh kinh: người, sư tử, bò và phượng hoàng, vẽ theo phong cách Một Nét; khi so sánh với hình ảnh rồng, phụng trên đồ cổ tường điện Vũ Anh, vữa kèo điện Kiến Cực, vốn là những công trình còn tồn tại từ thời Minh đến nay (theo Tôn Đại Chương, 2002: 38), có nét tương đồng lớn. Hình tượng rồng trang trí trên cung thánh và cổng tam quan nhà thờ Cha Tam là hình ảnh rồng

phổ biến trên các bình gốm sứ của hoàng gia Minh triều và các công trình vừa nêu. Kiểu hoa văn “Hỏa Thọ” với chữ “Thọ” (壽) được cách điệu thành hai nửa bán nguyệt kéo dài dạng ngọn lửa, mang ý nghĩa minh tâm trường tồn, vốn phổ biến ở Giác Lâu, Hoàng Cực Môn - Tử Cấm Thành, thường thấy trong các kiến trúc tín ngưỡng đời Minh, cũng xuất hiện khắp các khung cửa sổ nhà thờ Phú Lâm, An Bình, Bình Phước, Mai Khôi. Hầu hết cung thánh nhà thờ người Hoa thiết kế nền sau (background) mô phỏng “Tam quan bán nguyệt”, kiểu kiến trúc chính môn điển hình nơi các công trình đời Minh: Hoàng Cực Môn, Thiên An Môn, Thập Tam Lăng, Hiếu Lăng, Thiệu Vũ Miếu... và luôn có dạng vòng tròn ẩn trong vòm bán nguyệt.

Bảng 1. Tần số xuất hiện của các nhân vật lính Thanh và “sùng Mãn phế Minh” trong 70 bức phù điêu Đàng Thánh Giá tại nhà thờ người Hoa

	Các lực lượng “sùng Mãn phế Minh” theo niên biểu kháng Thanh tư liệu mục 1				
Thời kỳ	Nam Minh - Đông Ninh (1644 -1683)		Thái Bình Thiên Quốc (1851-1864)		
Quân Thanh và các lực lượng “sùng Mãn phế Minh” tương ứng					
	Đại Thuận	Mãn Thanh	Thường Thắng quân	Tương quân, Hoài quân	Nghĩa Hòa đoàn
Xứ	Tần số xuất hiện hình ảnh các lực lượng “sùng Mãn phế Minh”				
Cha Tam	0	9	6	5	4
Đức Bà Hòa Bình	0	0	0	2	4
Chợ Quán	8	6	0	0	0
Ngã Sáu	8	5	0	0	0
Phú Lâm	0	5	0	0	0
Tổng loại	16	25	6	7	8
Theo giai đoạn	41		21		
Tổng	62				

Nguồn: Tác giả lập bảng từ quan sát tại các nhà thờ người Hoa, năm 2017-2019.

3.2. Điều khắc tượng thờ

Nếu tâm thức “thượng Minh” thể hiện trong mỹ thuật trang trí, thì tâm thức “bài Mãn” lưu nhiều dấu tích trong tranh, tượng thờ. “Bài Mãn” theo hai hướng: lồng ghép nét oai hùng của các chiến tướng kháng Thanh vào hình ảnh Chúa, mẹ Maria... và tố cáo cái ác, sự man dã, thô lỗ của người Mãn trong tuyển nhân vật đối nghịch.

Trước hết là thể hiện trong quần thể phù điêu Đàng Thánh Giá trong nhà thờ: Cha Tam, Chợ Quán, Ngã Sáu, Đức Bà Hòa Bình và Phú Lâm. Hiện 5 nhà thờ này vẫn giữ được nguyên vẹn bộ phù điêu từ xưa. Về hình dạng phù điêu, ở nhà thờ Đức Bà Hòa Bình có hình Bát giác như Bát chỉ kính, loại

kính chiếu yêu thịnh hành trên cửa nhà người Hoa đời Minh, nhà thờ Phú Lâm lại đắp theo lối tranh Tả ý, phong cách hoành đồ sơn thủy của Đường Dân và Văn Trưng Minh trong Ngô Môn phái đời Minh. Nội dung phù điêu thể hiện rõ tâm thức “bài Mãn”. Trong các bộ phù điêu vừa nêu, thể chỗ cho quân La Mã áp giải, hành hình Chúa, là tập hợp quân lính mặc đồ Mãn Thanh và các lực lượng “sủng Mãn phế Minh”⁽⁷⁾, những lực lượng đã tiếp tay cho người Mãn đàn áp các phong trào bài Mãn. Thống kê cho thấy tần số xuất hiện quân Mãn Thanh và các lực lượng “sủng Mãn” trong 70 phù điêu như Bảng 1.

Tần suất các nhân vật Mãn Thanh và lực lượng “sủng Mãn phế Minh” khá cao, tới 62 lần trong 70 phù điêu. Bộ của nhà thờ Ngã Sáu có sự mô phỏng nhà thờ Chợ Quán, điều này chứng thực về nguồn gốc sâu xa từ nhà thờ Chợ Quán đến đạo khu Tổng Binh và nhà thờ Ngã Sáu. Vì vậy, phù điêu hai nhà thờ này chỉ có mặt quân Đại Thuận và quân Mãn Thanh, lại không có các lực lượng như Tương Quân, Thường Thắng Quân... vốn chỉ xuất hiện thời Thái Bình Thiên Quốc sau này.

Tuy nhiên, tích hợp yếu tố lịch sử vào phối cảnh phía sau thì khác nhau. Ở chặng thứ chín, miêu tả sự kiện Chúa vừa ra khỏi thành Jerusalem, quy ngã ở chân Núi Sọ, phong cảnh phù điêu nhà thờ Chợ Quán mô phỏng Sơn Hải Quan, còn nhà thờ Ngã Sáu lại là góc thành Tarta. Sự kiện Ngô Tam Quế

đầu hàng tại Sơn Hải Quan (1644) gắn với sự kiện lập họ đạo Chợ Quán (1723), còn Nghĩa Hòa đoàn với trận đánh tại thành Tarta - Bắc Kinh (1901) cũng rất gần với thời điểm xây dựng nhà thờ Ngã Sáu (1928).

Hình 1. Phù điêu thể hiện “sủng Mãn phế Minh” trên Đàng Thánh giá tại nhà thờ Chợ Quán và nhà thờ Ngã Sáu



Nguồn: Tác giả tự chụp và sử dụng lại ảnh từ website Giáo Xứ Jeanne D'Arc.

Trái với hai nhà thờ này, phù điêu ở nhà thờ Cha Tam không có quân Đại Thuận, nhưng có sự góp mặt đầy đủ các lực lượng từng đàn áp Thái Bình Thiên Quốc: Thường Thắng Quân, Hoài Quân, Tương Quân.

Kế đến là tượng *Chuộc tội* (Chúa bị đóng đinh) trên cung thánh. Quan sát tượng Chúa đóng đinh tại cung thánh các nhà thờ gốc Hoa có thể thấy đặc điểm chung về một thi thể bị treo cổ hơn là đóng đinh.

Nhiều khả năng có hàm ý “bài Mãn” trong tâm thức các nghệ nhân Công giáo khi làm các bức tượng này.

Tâm thức “bài Mãn” còn thể hiện

Hình 2. Tượng *Chuộc tội* tại nhà thờ Chợ Quán



Nguồn: Tác giả tự chụp.

trong tranh ảnh mẹ Maria và các vị thánh.

Bức bích họa *Vạn thế từ mẫu* trên cung thánh nhà thờ Đức Bà Hòa Bình thể hiện mẹ Maria trong trang phục Minh, tay bế Chúa hài nhi, búi tóc vun cao kiểu Thích Phát, kiểu tóc điển hình của phụ nữ Minh. Khuôn mặt gần như cùng khuôn mẫu với hình ảnh nữ tướng Tần Lương Ngọc, Mục Quế Anh trong các bức họa cổ vẽ từ thời Khang Hy. Mẹ Maria còn mang đặc điểm: vắn tóc bằng dải lục ngọc, siết đai lưng, trên vai là vật giáp phủ, hai bên eo là mảng bối hộ giáp, dù được vẽ mềm mại nhưng vẫn là hình ảnh soái phục. Xét tổng thể, bức tranh mẹ Maria khuôn mặt hiền từ nhưng thân ý lại toát vẻ phong thái một nữ tướng nhà Minh.

Hình 3. Bích họa *Vạn thế từ mẫu* tại cung thánh Đức Bà Hòa Bình (trái) và tranh vẽ kính *Phương tế danh tể trạc vụ* cung thánh Cha Tam (phải)



Nguồn: Tác giả chụp và hình đại diện từ Facebook Giáo Xứ Đức Bà Hòa Bình.

Bức tranh kính *Phương tế danh tể trạc vụ* (Phanxicô thực hiện việc rửa tội) trên cung thánh nhà thờ Cha Tam có lẽ là ẩn ý hơn cả cho tâm thức bài Măn. Nhân vật chính của bức tranh là một quý tộc Măn Thanh mặc toàn đồ

đồ, đang quỳ gối để thánh Phanxicô Xavie đổ nước lên đầu rửa tội (tuy vị thánh này qua đời năm 1552). Tòa nhà góc trái là Miếu Phú Tử (Khôi Quang Các) bên sông Tân Hoài; góc phải phía trên là Minh lâu thành thuộc Minh Hiếu Lăng; bờ đá sau lưng vị thánh là hình ảnh Hòn Hữu núi Tử Kim (Tiêu Sơn - Silver Island) (Augustus, 1866: 108), nơi vào năm 1368, Chu Nguyên Chương tế trời đăng cơ, lập nhà Minh. Toàn bộ phối cảnh cho phép xác định đây là Nam Kinh, đất khởi phát nhà Minh, và sau này, là nơi Hồng Tú Toàn định đô Thái Bình Thiên Quốc (Augustus, 1866: 460). Một quý tộc Măn Thanh về đất tổ nhà Minh và kinh đô Thái Bình Thiên Quốc, mặc đồ toàn đồ, quỳ gối xin rửa tội bởi một vị thánh đã chết trước đó mấy trăm năm? Chi tiết tưởng như phi lý này sẽ là hợp lý nếu nhìn từ tâm thức bài Măn.

Tóm lại, tâm thức “thượng Minh” – lấy khuôn mẫu Minh triều đại diện cho cái đẹp, đã được người Hoa Công giáo ở Sài Gòn thể hiện qua trang trí nhà thờ với hoa văn Nhật Nguyệt, Hỏa Thọ, biển tên, liễn đối, binh khí trấn môn... còn “bài Măn” lại thể hiện qua tranh tượng thờ, diễn tả cái ác, cái thô lậu của Măn Thanh và các lực lượng sủng Măn, xem họ là những phần tử đã man dẫn đến mọi biến loạn, bất an. Qua thời gian hội nhập cùng các cộng đồng Công giáo khác trải nhiều thế hệ, những tâm thức “bài Măn thượng Minh” đã phai nhạt, nhưng những di sản ít ỏi còn sót lại vẫn là minh họa

cho một quá khứ đầy thăng trầm của người Hoa Công giáo.

4. KẾT LUẬN

Các phong trào phản Thanh đã trở thành động lực khách quan kiến tạo tâm thức “bài Mãn thượng Minh” nơi cộng đồng người Hoa đạo Công giáo ở Sài Gòn-TPHCM, hình thành một phương tiện tinh thần cổ kết họ buổi đầu.

Mãn Thanh đã cáo chung từ lâu, lại chung sống với cộng đồng Công giáo người Việt nhiều thế hệ, tâm thức này nơi người Hoa Công giáo đã mờ nhạt. Tất cả chỉ còn lưu dấu tích qua một số tác phẩm mỹ thuật tồn tại lặng lẽ nơi các giáo đường ở Sài Gòn, Chợ Lớn. Những tác phẩm này, ngoài việc kiến tạo bản sắc riêng, còn lưu dấu tích về tâm thức “bài Mãn thượng Minh” của người Hoa Công giáo trong giai đoạn lịch sử đầy biến động.

CHÚ THÍCH

(1) Năm 2018, là 685.389 người (<https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tgp-sai-gon-tp-hcm-31504>).

(2) Hiện chưa có thống kê chính thức, theo linh mục Huỳnh Trụ, nguyên chánh xứ Cha Tam, trong buổi nói chuyện năm 2014, ông cho biết người Hoa theo đạo Công giáo tại TPHCM là gần 3.000 người.

(3) Nguyên văn: “The form of the world into which a person is born is already inborn in him, as a virtual image” – một vài bản dịch là ảo ảnh.

(4) Sau đó, Tuyên Thống (vua Phổ Nghi) lưu vong và năm 1932 được Nhật Bản hậu thuẫn lập Mãn Châu Quốc, niên hiệu Khang Đức, đến năm 1945 cũng giải thể.

(5) Hàng trên “Chợ Quán Giáo hội”, hàng dưới “Nhân gian” nghĩa là “Họ đạo Chợ Quán ở trần gian”. Theo Nguyễn Anh Tú, đó là cách viết kiểu Hán kết hợp ký âm Nôm, “Nhân gian” viết “Nhân giang”, kiểu đặc trưng Nôm Nam Bộ.

(6) Cẩm Y Vệ là lực lượng ngự lâm quân tinh nhuệ bảo vệ tử cấm thành thời Minh. Gươm Tú Xuân là dạng phác đao ngắn, uy lực nơi nhiều chương ngại vật. Đao Trảm mã (dòng Phi ngư) cán dài, lưỡi thẳng, dùng chống số đông trong không gian hẹp. Hai vật còn lại là: ngọc như ý và gậy phát trần.

(7) Thể hiện qua trang phục: Đại Thuận quân, đội quân hạ nhục quan lại Minh, bức Sùng Trinh treo cổ. Thường Thắng quân, đội cao bồi Mỹ giúp nhà Thanh diệt Thái Bình Thiên Quốc, Tương quân của Tăng Quốc Phiên và Hoà quân của Lý Hồng Chương đàn áp Thái Bình Thiên Quốc, Nghĩa Hòa đoàn tàn sát người Công giáo.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Augustus F.L. 1866. *Ti Ping Tien Kwoh – The History of the Ti Ping Revolution*. London: Day & Son, Lithographers and Publishers, Gate Street.
2. Bùi Đức Sinh. 2002. *Giáo hội Công giáo ở Việt Nam – Tập 1*. Canada: Veritas.
3. Catholic Hierarchy. 2013. *Archdiocese Nachinensis*. <http://www.catholic-hierarchy.org/diocese/dnank.html>, truy cập ngày 30/3/2022.

4. Đặng Thành Trung. 2005. *7 vụ án nổi tiếng trong lịch sử phong kiến Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Quân đội Nhân dân.
5. Giáo Phận Long Xuyên. “Lược sử giáo phận”. <http://gplongxuyen.org/chuyen-muc/luoc-su-giao-phan>, truy cập ngày 4/6/2021.
6. Helluo L. 2012. “Chinese’s Only Christian Emperor? Southern Ming Dynasty Emperor Yongli”. *Noosphere* 1(4). (PDF). <http://notesfromnoosphere.blogspot.com/2012/06/china-s-only-christian-emperor-southern.html>, truy cập ngày 6/4/2021.
7. Huỳnh Ngọc Đáng. 2018. “Bước đầu tìm hiểu về nhân vật lịch sử Dương Ngạn Địch”. <http://www.sugia.vn/portfolio/detail/1771/buoc-dau-tim-hieu-ve-nhan-vat-lich-su-duong-ngan-dich.html>, truy cập ngày 30/3/2022.
8. Jung, C. 1983. *The Collected Works of C.G. Jung*. New Jersey: Princeton University Press.
9. Lạc Thiện. 2000. *Từ điển Hán Việt thông dụng*. TP HCM: Nxb. TP HCM.
10. Lê Văn Khuê. 2020. “Công giáo tại đồng bằng Nam Bộ trong các thế kỷ XVII và XIII”. <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/cong-giao-tai-dong-bang-nam-bo-trong-cac-the-ky-XVII-va-XVIII-40767>, truy cập ngày 15/3/2021.
11. Lynn Struve A. 1984. *Southern Ming 1644-1662*. New Heaven: Yale University Press.
12. Lịch sử giáo xứ Cha Tam. <https://nhathoconggiao.com/danh-sach-nha-tho/nhatho/nha-tho-cha-tam-nha-tho-giao-xu-phanxico-xavie>, truy cập ngày 27/3/2021.
13. Lịch sử nhà thờ Thánh Jeanne d’Arc. <https://nhathoconggiao.com/danh-sach-nha-tho/nhatho/nha-tho-thanh-jeanne-darc>, truy cập ngày 27/3/2021.
14. Lược sử giáo xứ Bình Phước. <https://nhathoconggiao.com/danh-sach-nha-tho/nha-tho/nha-tho-giao-xu-binh-phuoc-sai-gon>, truy cập ngày 27/3/2021.
15. Lược sử giáo xứ Chợ Quán. <https://nhathoconggiao.com/danh-sach-nha-tho/nha-tho/nha-tho-cho-quan>, truy cập ngày 27/3/2021.
16. Lược sử giáo xứ Đức Bà Hòa Bình. <https://nhathoconggiao.com/danh-sach-nha-tho/nhatho/nha-tho-duc-ba-hoa-binh>, truy cập ngày 27/3/2021.
17. Lược sử giáo xứ Giuse An Bình. <https://nhathoconggiao.com/danh-sach-nha-tho/nhatho/nha-tho-giao-xu-an-binh-sai-gon>, truy cập ngày 27/3/2021.
18. McLeod Saul. 2018. “Carl Jung”. <https://www.simplypsychology.org/carl-jung.html>, truy cập ngày 12/02/2021.
19. Menegon Eugenio. 2003. “Christian Loyalists, Spanish Friars, and Holy Virgins in Fujian During the Ming – Qing Transition”. *Monumenta Serica*, Vol. 51, pp. 335-365.
20. Nguyễn Hiến Lê. 1997. *Sử Trung Quốc – Tập 2*. TP HCM: Nxb. Văn hóa.
21. Nguyễn Xuân Nghĩa. 2019. “Cộng đồng giáo xứ của người Công giáo TP HCM: Tiếp cận tiểu văn hóa”. *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5, tr. 47-70.
22. Phan Phát Huồn. 1961. *Việt Nam giáo sử – Tập 1*. Sài Gòn: Nxb. Khai Trí.
23. Pope Alexandre VII. 1659. “Super Cathedram”. <https://www.papalencyclicals.net/Alex07/alex07super.htm>, truy cập ngày 4/4/2021.
24. Sun Jin & Deng Yan. 2011. “On the Story of the Jesuits’ action in the Southern Ming Dynasty”. *Klincksieck* 1(337) & *Matières Réflexion* (0035-1466).

25. Thiên Lý. 2012. “Vết xưa trong ngôi nhà thờ người Hoa”. *Công giáo và Dân tộc*. http://www.cgvdt.vn/cong-giao-viet-nam/tin-xu-dao/vet-xua-trong-ngoi-nha-tho-ho-dao-nguoi-hoa_a68922/01/2021, truy cập ngày 13/3/2021.
26. Tạ Tuấn Mỹ. 2010. “Thái Viêm dự Tân Hợi cách mệnh” (章太炎与辛亥革命). In trong *Tôn Trung Sơn - Tổng Khánh Linh (Lưu trữ và Nghiên cứu*, số 3). Thượng Hải: Thượng Hải Thư điểm.
27. Tôn Đại Chương. 2002. “Trung Quốc cổ đại kiến trúc sử” – Tập 5. (PDF). <http://www.china-abp.com.cn>, truy cập ngày 30/3/2022.